

Số /KH-UBND

*Thiện Thuật, ngày tháng 03 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã Thiện Thuật, giai đoạn 2023 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 95-NQ/TU); Hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 10/02/2023 của Huyện ủy Bình Gia, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU; Kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 06/3/2023 của UBND huyện Bình Gia Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU. Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 08/3/2023 của Đảng Ủy xã Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU. UBND xã Thiện Thuật xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã, giai đoạn 2022 - 2030. Tập trung chỉ đạo, thực hiện đạt hiệu quả để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của các cán bộ, công chức, các trưởng thôn trên địa bàn xã trong chỉ đạo, thực hiện, nâng cao nhận thức của người dân trong triển khai thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên nhằm quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế từ kinh tế đồi rừng.

- Nâng cao giá trị kinh tế, xã hội, môi trường đối với diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân thông qua biện pháp cải tạo, thay thế rừng tự nhiên có trữ lượng thấp bằng rừng trồng có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải

pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 95-NQ/TU; Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 10/02/2023 của Huyện uỷ Bình Gia, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU; Kế hoạch số 68/KH-UBND của ủy ban nhân dân huyện Bình Gia ngày 06/3/2023 và các Nghị quyết, Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo của tỉnh về phát triển lâm nghiệp, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các ngành đoàn thể và các công chức chuyên môn tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, cơ chế, chính sách về phát triển lâm nghiệp; tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã Thiện Thuật, giai đoạn 2023 - 2030.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Lộ trình thực hiện**

a) Giai đoạn 2023 - 2025: Dự kiến thực hiện cải tạo khoảng 44ha (phần đầu bình quân mỗi năm 15ha) đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt từ 80,2% trở lên. Đến hết năm 2025, tiến hành đánh giá, sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU.

b) Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục duy trì diện tích cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi mỗi năm 16 ha, đến năm 2030 đạt khoảng 125 ha, tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt trên 83,2%.

c) Giá trị kinh tế khi khai thác ước đạt 100 - 120 triệu đồng/ha/chu kỳ 05 - 07 năm đối với rừng gỗ nhỏ nguyên liệu: ước đạt 200 - 250 triệu đồng/ha/chu kỳ trên 10 năm đối với rừng thâm canh gỗ lớn, rừng cây bản địa, rừng cây đặc sản.

### **2. Đối tượng**

- Đối với chủ rừng: Chủ rừng là các hộ gia đình, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sổ giao quyền quản lý, sử dụng rừng và đất trồng rừng (sổ bì xanh, đỏ hoặc hồng); đối tượng đủ điều kiện giao đất đang quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp, được UBND cấp xã xác nhận.

- Đối tượng rừng cải tạo: Theo quy định tại điểm a, d, đ Khoản 1 Điều 8, Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh, cụ thể như sau:

*a) Rừng cây gỗ lá rộng thường xanh và rừng thường xanh nửa rụng lá có cấu trúc tầng tán rừng đã bị phá vỡ, độ tàn che dưới 0,3 và không có khả năng phát triển thành rừng có giá trị kinh tế, có các chỉ số sau: số lượng cây gỗ, phẩm chất tốt dưới 50 cây/ha, trữ lượng cây gỗ mục đích có đường kính tại vị trí 1,3 m từ 06 cm trở lên dưới 30m<sup>3</sup>/ha và số lượng cây gỗ tái sinh mục đích, phẩm chất tốt có chiều cao trên 01 m dưới 800 cây/ha, phân bố không đều trên toàn bộ diện tích;*

d) Rừng tre nửa: diện tích che phủ trên 70%, không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế. Đối với rừng tre, luồng, vầu, số cây có đường kính thân cây từ 06 cm trở lên, dưới 1000 cây/ha (lô ô dưới 2000 cây/ha); Đối với rừng nửa, số cây có đường kính thân cây nhỏ hơn 03 cm hoặc từ 03 cm trở lên dưới 6000 cây/ha và dưới 200 bụi/ha.

đ) Rừng hỗn loài tre nửa và gỗ không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế, có các chỉ số: trữ lượng cây gỗ có đường kính tại vị trí 1,3 m từ 06 cm trở lên dưới 15 m<sup>3</sup>/ha và số cây nửa có đường kính thân cây từ 03 cm trở lên dưới 3000 cây/ha, dưới 100 bụi/ha hoặc số cây tre, luồng, vầu, lô ô có đường kính từ 06 cm trở lên dưới 500 cây/ha.

### **3. Giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Công tác tuyên truyền**

Các cán bộ, công chức, các thôn trên địa bàn xã triển khai quán triệt, tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 95-NQ/TU và nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mọi tầng lớp Nhân dân hiểu và nhận thức rõ nội dung cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Việc cải tạo phải tuân thủ theo các quy định của Luật Lâm nghiệp; quy định tại Điều 8 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT, Hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2030 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cải tạo rừng, tránh việc lợi dụng cải tạo để phá rừng tự nhiên (rừng không thuộc tiêu chí cải tạo).

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân chấp hành, tuân thủ các nội dung, biện pháp cải tạo, chỉ thực hiện trong phạm vi diện tích theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất được giao, sử dụng các loại giống mới, có chất lượng để trồng rừng, khuyến khích trồng rừng bằng các loài cây lâm nghiệp chủ lực, cây đặc sản, cây bản địa, cây gỗ lớn như: quế, mỡ, keo, hồi... phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế gia đình, phát huy tiềm năng thế mạnh theo định hướng của tỉnh, huyện, xã góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, tiến tới cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Phổ biến các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư để người dân biết, tiếp cận và hưởng thụ các chính sách trong quá trình triển khai thực hiện cải tạo rừng nhằm phát huy hiệu quả cao nhất khi trồng rừng, thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến để nâng cao hiệu quả, giá trị sử dụng đất... góp phần hình thành, phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với thị trường chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

### **3.2. Công tác quy hoạch và định hướng cải tạo**

- Về quy hoạch: Xác định rõ phạm vi ranh giới quy hoạch rừng sản xuất trên địa bàn xã trên cơ sở quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch huyện đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, các quy định tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt quy hoạch ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 01/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc công bố hiện trạng rừng huyện Bình Gia năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Bình Gia.

- Về giao đất, giao rừng: Tổng hợp, thống kê diện tích đất rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng đến cấp thôn; xây dựng và thực hiện giao đất gắn với giao rừng đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp.

- Xác định diện tích rừng đủ điều kiện cải tạo: Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác cập nhật, theo dõi diễn biến rừng hàng năm làm cơ sở cho triển khai thực hiện cải tạo theo quy định.

### **3.3. Cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện**

Thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên đảm bảo tuân thủ Luật Lâm nghiệp, phù hợp với chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện, của xã về phát triển lâm nghiệp theo từng thời điểm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận các chính sách đầu tư, khuyến khích đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi, vốn phân bổ từ các nguồn thu khác phục vụ cho đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tránh rườm rà trong triển khai thực hiện, đặc biệt là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2025.

### **3.4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ**

Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ ngay từ khâu chuẩn bị hiện trường, xử lý thực bì nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạn chế xói mòn, rửa trôi; tăng cường nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong chọn, tạo, nhân giống cây trồng, xác định các giống cây trồng đảm bảo chất lượng, sử dụng giống tốt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng vùng, từng địa phương, phù hợp với vùng nguyên liệu tập trung của huyện; xây dựng các

mô hình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, đẩy mạnh phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây bản địa, tăng cường các biện pháp chăm sóc, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng quản lý rừng bền vững tiến tới cấp chứng chỉ rừng, đóng góp tích cực vào phát triển “kinh tế xanh” trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cập nhật diễn biến rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **3.5. Công tác kiểm tra, giám sát**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi ngay từ giai đoạn đăng ký thực hiện của người dân, phải đảm bảo đúng đối tượng được thực hiện, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Đảm bảo tuân thủ quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 95-NQ/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND, đối tượng, nội dung biện pháp và quy mô diện tích rừng tự nhiên cải tạo phải theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh, huyện, xã về phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện từng bước, thận trọng, chỉ cải tạo rừng tự nhiên ở những diện tích không có khả năng tự phục hồi; không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phá rừng, bảo tồn được rừng tự nhiên có trữ lượng, rừng giàu, chỉ thực hiện cải tạo đối với những diện tích đã giao cho hộ gia đình, cá nhân.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức ĐC – NN – XD & MT (phụ trách Nông lâm)**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã đảm bảo theo các quy định hiện hành. Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo để đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bảo đảm mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với Công chức địa chính, Kiểm lâm phụ trách địa bàn tiếp nhận nhu cầu thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU của các thôn trên địa bàn. Theo dõi, giám sát chặt chẽ, hướng dẫn các hộ gia đình cá nhân hoàn thiện các nội dung theo đơn đề nghị tham gia Nghị quyết số 95-NQ/TU (Phụ lục I- Đơn đề nghị của hộ gia đình cá nhân ban hành kèm theo hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT). Hướng dẫn thực hiện các bước trình tự thủ tục lập hồ sơ thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã.

## **2. Kiểm lâm phụ trách địa bàn**

- Phối hợp với UBND xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về cải tạo rừng tự nhiên nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ rừng và mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã; kiểm tra, giám sát chặt chẽ về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo, việc quản lý, sử dụng lâm sản tận thu trong quá trình cải tạo theo đúng quy định của pháp luật

- Thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng hằng năm; phối hợp với UBND xã thống kê sơ bộ diện tích đủ điều kiện cải tạo rừng để triển khai thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo thực hiện từng bước, thận trọng, chỉ cải tạo rừng tự nhiên ở những diện tích không có khả năng tự phục hồi; không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phá rừng, bảo tồn được rừng tự nhiên có trữ lượng, rừng giàu.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo để đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời phối hợp hướng dẫn, giám sát gia đình, cá nhân lập đơn đề nghị tham gia cải tạo về các nội dung loại rừng, hiện trạng rừng, loài cây, dự kiến trữ lượng gỗ; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi trên địa bàn.

## **3. Công chức ĐC – NN – XD & MT (phụ trách Địa chính)**

Phối hợp với công chức phụ trách Nông lâm, Kiểm lâm phụ trách địa bàn trong việc tiếp nhận nhu cầu tham gia thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU của các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra theo dõi, hướng dẫn kê khai nội dung trong đơn đề nghị tham gia về lĩnh vực phụ trách (thông tin về chủ rừng, thửa đất, GCN QSDĐ, hiện trạng tranh chấp thửa đất...)

Phối hợp với các ban, ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với đất rừng; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ gửi lên cấp trên thực hiện chỉnh lý biên động bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo đúng hiện trạng quản lý, sử dụng khi thực hiện cải tạo.

## **4. Công an xã**

Chỉ đạo các công an viên phối hợp với lực lượng Kiểm lâm và các công chức có liên quan trong việc phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh và xử lý vi phạm liên quan lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

## **5. Đề nghị ủy ban mặt trận tổ quốc và các ban, ngành đoàn thể xã.**

Phối hợp với công chức ĐC-NN-XD&MT thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về cải tạo rừng tự nhiên nhằm nâng

cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ rừng và mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã; Thực hiện giám sát chặt chẽ về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo, việc quản lý, sử dụng lâm sản tận thu trong quá trình cải tạo theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Các trưởng thôn trên địa bàn**

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về cải tạo rừng tự nhiên nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ rừng và mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã; Thực hiện giám sát chặt chẽ về loại rừng, hiện trạng rừng đưa vào cải tạo, việc quản lý, sử dụng lâm sản tận thu trong quá trình cải tạo theo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên truyền đến các hộ dân trong thôn về Nghị quyết số 95-NQ/TU, Kế hoạch thực hiện nghị quyết số 95 của huyện, xã; hướng dẫn số 14/HD-SNN ngày 30/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về các quy định khi tham gia thực hiện cải tạo, trình tự lập hồ sơ thẩm định, phê duyệt...

Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý về lâm nghiệp theo Khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

**7. Trách nhiệm của chủ rừng (hộ gia đình, cá nhân):** Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật quy định về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi; chịu trách nhiệm trước pháp luật về cải tạo; nghiên cứu hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan khi lập hồ sơ đề nghị thực hiện cải tạo rừng. Tổ chức thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, báo cáo, cung cấp thông tin chính xác cho cơ quan thẩm định, phê duyệt hồ sơ và cơ quan nhà nước khi thực hiện kiểm tra, giám sát.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban MTTQ xã, các ngành đoàn thể; Công chức ĐC-NN-XD&MT; các trưởng thôn nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- MTTQ và các ngành đoàn thể xã;
- Công an xã; Địa chính xã;
- Các Trưởng thôn;
- Lưu: Vp, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lâm Thị Hiếu**

